TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 09-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bá Khiên

Ông Hà Văn Dậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 21/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đức L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1978 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình, nơi ĐKHKT: Xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Đình Q, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1944; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 *(mười hai*) tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; bị cáo là người nghiện ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/01/2018 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/02/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Những người làm chứng:

+ Anh Lò Văn P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T, tên gọi khác Bùi Văn T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện T Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/01/2018, Phạm Đức L bắt xe khách từ nhà đi lên Sơn La nhằm mục đích mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi tới khu vực bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La thì Phạm Đức L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. Phạm Đức L hỏi người đó có ma túy bán không, người đó bảo có. Phạm Đức L đưa 2.500.000 đồng cho người đàn ông dân tộc Mông, người đó cầm tiền và bảo L đợi để đi lấy ma túy. Một lúc sau, người đó quay lại đưa cho L 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 115 viên ma túy tổng hợp và gói nilon màu đen bên trong có chứa Heroine rồi người đàn ông đó đi đâu thì L không biết. Sau khi mua ma túy xong, L đi bộ ra Quốc Lộ 6 bắt xe khách đi về nhà, từ ngày 27/01/2018 đến 30/01/2018 L có sử dụng 07 viên ma túy tổng hợp. Ngày 31/01/2018, tại nhà của Phạm Đức L có Phạm Đức Luân (là anh trai ruột của L) và anh Bùi Văn Tấn thì có anh Lò Văn Phúc trú tại xóm Vãng, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đến hỏi Phạm Đức L có bán ma túy không, L trả lời có. Sau đó, Phạm Đức L bán cho Phúc 01 gói nhỏ Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy P đi lên gác nhà Phạm Đức L sử dụng hết chỗ ma túy vừa mua được rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ ngày 31/01/2018, tổ công tác của Công an huyện Mai Châu đến yêu cầu Phạm Đức L nếu có tàng trữ trái phép chất ma túy thì tự giác giao nộp. Qua công tác kiểm tra, thu được 01 gói nilon màu xanh bên trong có 105 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh. Phạm Đức L khai nhận đó là ma túy mình. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để xác minh, làm rõ.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa 105 viên nén hình trụ màu hồng và 02 viên nén hình trụ màu xanh.

- 04 tờ tiền đều có mệnh giá 50.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, trong đó: 01 (một) tờ có số seri: DR 14374106; 01 (một) tờ có số seri: MT 11403827; 01 (một) tờ có số seri: OX 16720137; 01 (một) tờ có số seri: RL 14865208.

Tại Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng ngày 01/02/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định: 105 viên nén hình trụ màu hồng và 02 viên nén hình trụ màu xanh có tổng khối lượng là 10,23 gam.

Tại bản kết luận số: 69/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 12/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các viên nén hình trụ trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Đức L gửi giám định có tổng khối lượng 10,23 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT – VKSMC – HS ngày 20/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Phạm Đức L về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức L từ 07 (*bảy*) đến 08 (*tám*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/01/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo Phạm Đức L trong vụ án sau khi giám định đã được hoàn lại và được niêm phong trong một phong bì dán kín.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu để sung quỹ nhà nước 04 tờ tiền đều có mệnh giá 50.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam đang L hành.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Phạm Đức L, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay không xác định được tên tuổi địa chỉ ở đâu nên không đủ căn cứ xử lý hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Lò Văn P là người đã mua ma túy của Phạm Đức L một lần và đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT đã nhắc nhở, giáo dục Phúc, đề nghị không xử lý theo quy định pháp luật và gửi thông báo cho Chính quyền địa phương để có biện pháp giáo dục, quản lý.Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Phạm Đức L và Bùi Văn T trong quá trình điều tra xác định Phạm Đức L và Bùi Văn T không liên quan đến vụ án nên không đề cập biện pháp xử lý. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng Phạm Đức L sử dụng để mua ma túy là tiền của bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của Phạm Đức L) đưa cho Phạm Đức L. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị T không biết việc Phạm Đức L sử dụng số tiền này để mua ma túy nên không đề cập biện pháp xử lý. Số tiền này bà Thắm không yêu cầu Phạm Đức L trả lại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cũng không xét đến.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai; các biên bản đối chất.

Lời sau cùng của bị cáo Phạm Đức L: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo nay thật sự ân hận, ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng với gia đình và xã hội. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình,Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 31/01/2018, tại nhà của Phạm Đức L ở xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình Công an huyện Mai Châu bắt quả tang Phạm Đức L, sinh năm 1978 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn P với số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi tàng Mua bán phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Ma túy là chất gây nghiện, bị nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt. Ma túy hủy hoại sức khỏe, nhân cách của người trực tiếp sử dụng, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ảnh hưởng tiêu cực và hệ lụy của ma túy đối với xã hội và giống nòi rất lớn. Bị cáo là một người con, bố mẹ bị cáo tuổi đã cao đáng nhẽ bị cáo phải tu trí làm ăn, phụng dưỡng cha mẹ, hơn nữa bị cáo đã từng được đưa vào trung tâm giáo dục, cơ sở giáo dục bắt buộc; được đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc và đi chấp hành án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội, ngược lại bị cáo ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của mình và đồng thời muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, nên bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*". Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Đức L sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 04 tờ tiền đều có mệnh giá 50.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam đang L hành, là số tiền bị cáo Phạm Đức L bán ma túy mà có, cần được tịch thu để sung quỹ nhà nước. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho Phạm Đức L tại khu vực Bản Co Tang, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay không xác định được tên tuổi địa chỉ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Lò Văn P là người đã mua ma túy của Phạm Đức L một lần và đã sử dụng hết. Cơ quan CSĐT đã nhắc nhở, giáo dục và gửi thông báo cho Chính quyền địa phương để có biện pháp giáo dục, quản lý.Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Phạm Đức L và Bùi Văn T là những người có mặt tại nhà bị cáo Phạm Đức L khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo, trong quá trình điều tra xác định Phạm Đức L và Bùi Văn T không liên quan đến vụ án, Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến. .

- Đối với số tiền 2.500.000 đồng Phạm Đức L sử dụng để mua ma túy là tiền bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của Phạm Đức L) đưa cho Phạm Đức L. Quá trình điều tra Bà Nguyễn Thị T không biết việc Phạm Đức L sử dụng số tiền này để mua ma túy và bà không yêu cầu Phạm Đức L trả lại. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang bị tam giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức L phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đức L phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý.
- Xử phạt bị cáo Phạm Đức L 07 *(bảy)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 31/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Phạm Đức L .
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tịch thu để sung quỹ nhà nước 04 tờ tiền đều có mệnh giá 50.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam đang L hành, trong đó: 01 (một) tờ có số seri: DR 14374106; 01 (một) tờ có số seri: MT 11403827; 01 (một) tờ có số seri: OX 16720137; 01 (một) tờ có số seri: RL 14865208.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 43/THA ngày 28/9/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Phạm Đức L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Phạm Đức L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Đ
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)
Lò Văn Dần